

Số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07/5/2020

Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

- *Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Thanh Trà

2. Ông Huỳnh Tiến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 197/ 2019/ TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1985, CMND số: 201527805 Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 01/11/2018; địa chỉ: Số 19 đường N, phường C, quận H, thành phố Đ.(có mặt)

2. **Bị đơn:** Bà **Phan Thị Mỹ L**, sinh năm 1986, CMND số: 230622933 Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 01/11/2018 và cháu **Bùi Thiên A**, sinh ngày 23/7/2017, người đại diện theo pháp luật cho cháu A là mẹ cháu bà Phan Thị Mỹ L; Cả hai cùng địa chỉ: Số K33/21 đường C, phường T, quận H, thành phố Đ

Bà Phan Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1973 trú tại Tổ 44 phường Chính Gián, quận Thanh Khê Đà Nẵng tham gia tố tụng, Giấy ủy quyền được UBND phường Vĩnh Trung thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 26/12/2019. Ông S có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1982, Địa chỉ: TDP Diêm Hải, phường Phú Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày như sau:*

Năm 2016, tôi có quen với cô Phan Thị Mỹ L tại thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình, cô L có kể với tôi về hoàn cảnh gia đình mình.

Cô có đăng ký kết hôn với ông Bùi Văn T, sinh năm 1982, hiện đang sống tại tổ dân phố Diêm Hải, phường Phú Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Hai vợ chồng chung sống với nhau được 08 năm nhưng vẫn không có con. Gia đình mẹ chồng cô L đã đồng ý cho cô L tự túc một đứa con cho vui cửa vui nhà. Tôi và cô L có quan hệ với nhau một lần, tôi trở về Đà Nẵng làm việc và hai bên không liên lạc với nhau nữa.

Sau này, tôi được biết cô L đã mang thai và sinh con đặt tên là Bùi Thiên A, làm giấy khai sinh cho cháu tại UBND phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới với tên người cha là ông Bùi Văn T, nhưng về mặt sinh học thì đó là con ruột của tôi. Tôi được biết gia đình chồng cô L không quan tâm chăm sóc hai mẹ con, tỏ ý ghẻ lạnh với đứa trẻ, không chấp nhận đứa bé nên cô L đã xin ly hôn và đưa con về Gia Lai sinh sống. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn cho cô L và ông T theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 34/2018 ngày 13/3/2018. Khi về Gia Lai sinh sống, cô L đã liên hệ với tôi và xác nhận cháu Bùi Thiên A là con ruột của tôi nên gia đình tôi đã đến gặp gia đình cô L để xin nhận cháu, sau đó chúng tôi tổ chức lễ cưới vào năm 2018 nhưng đến ngày 09/10/2019 chúng tôi mới đăng ký kết hôn.

Để xác định rõ ràng về nhân thân của cháu A khi lớn lên cho đến khi trưởng thành, để hộ tịch của cháu đúng với thực hệ dòng máu của cha, tôi đề nghị Tòa án công nhận tôi là cha ruột của cháu Bùi Thiên A, sinh ngày 23/7/2017; Trú tại số K33/21 đường C, phường T, quận H, thành phố Đ; Giấy khai sinh số 56 đăng ký ngày 31/7/2017 tại UBND phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để tôi cải chính khai sinh cho cháu.

** Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị Mỹ L trình bày như sau:*

Năm 2009, bà Phan Thị Mỹ L có kết hôn với anh Bùi Văn T trong quá trình chung sống bà L và ông T không có con chung. Vì mong muốn có đứa con làm bạn nên bà L đã quan hệ tình cảm với anh Nguyễn H và sinh ra cháu Bùi Thiên A. Trong giấy khai sinh cháu Bùi Thiên A, sinh ngày 23/7/2017 là con ông Bùi Văn T nhưng thực tế không phải con ông T mà là con đẻ của bà L với ông Nguyễn H.

Ngày 13/3/2018, bà Phan Thị Mỹ L và anh Bùi Văn T chấm dứt quan hệ hôn nhân theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 34/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trước khi khởi kiện ra Tòa án, bà L cũng đã tự mình đi xét nghiệm ADN và kết quả cũng đã cho thấy cháu A là con đẻ của ông Nguyễn H. Nay bà L cũng mong Tòa án giải quyết để cải chính lại giấy khai sinh cho cháu Bùi Thiên A.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Văn T vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có bản khai.*

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến như sau:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, kết quả giám định gen ADN chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự nhưng đến ngày xét xử ông Bùi Văn T với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã vắng mặt lần thứ hai nên theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Văn T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H thì thấy, tại Giấy khai sinh số 56 ngày 31/7/2017 của UBND phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thể hiện cháu Bùi Thiên A, sinh ngày 23/7/2017 có cha là ông Bùi Văn T và mẹ là bà Phan Thị Mỹ L. Tuy nhiên, bà L xác nhận bà và ông T không có con chung, do bé A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà với ông T nên buộc lòng trong giấy khai sinh phải ghi tên cha là ông Bùi Văn T nhưng thực tế cháu A không phải con ông T.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, để làm rõ yêu cầu khởi kiện của ông H, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2020/QĐ-TCGD ngày 02/01/2020 trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công An thực hiện giám định gen ADN xác định quan hệ huyết thống cha - mẹ - con giữa ông Bùi Văn T, bà Phan Thị Mỹ L và cháu Bùi Thiên A.

[4] Theo Kết luận giám định số 03/C09C(Đ5) ngày 09/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Cháu Bùi Thiên A là con đẻ của bà Phan Thị Mỹ L và ông Nguyễn H. Do vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của ông Nguyễn H.

[5] Về án phí: ông Nguyễn H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí giám định gen ADN ông Nguyễn H đã nộp xong cho Phân viện khoa học hình sự tại TP.Đà Nẵng nên không đề cập.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Kết luận giám định số 03/C09C(Đ5) ngày 09/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng

Căn cứ khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn của ông Nguyễn H về tranh chấp xác nhận cha cho con.

Tuyên bố:

1. Ông *Nguyễn H*, sinh năm 1985, CMND số: 201527805 Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 01/11/2018; Nơi thường trú: Tổ 36 phường Hải Châu 2, quận hải Châu Đà Nẵng, sổ hộ khẩu số 150231703 do Công an quận Hải Châu cấp ngày 18/10/2019 ***là cha đẻ*** của cháu *Bùi Thiên A*, sinh ngày 23/7/2017 có Giấy khai sinh số 56 đăng ký ngày 31/7/2017 tại UBND phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Án phí dân sự ông Nguyễn H phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ ông H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng số 0008646 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu Đà Nẵng. ông Nguyễn H đã hoàn thành xong nghĩa vụ nộp tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

N-i nhỄn:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu
- UBND phường Phú Hải, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo